

ABONNEMENTS

Indochine Union postale
Un an... 8000 Un an... 10000
Six mois... 5000 Six mois... 6000

Annales Légales
800 la ligne de 6 points sur justification
de 9 ciroes quelle que soit la page.

Annales Commerciales
On traite forfait

Dông-Pháp Thời-Bảo

GIÁ BẢNG
Số 1799
Mỗi năm... 8500 Một năm... 10000
Năm năm... 5000 Sáu tháng... 6000

NĂM THỨ HAI SỐ 106

NGÀY THỨ TƯ
13 FÉVRIER 1921

Tổng-ly kiêm Chủ-Bút
NGUYỄN-KIM-DINH

Le Courrier Indochinois

東法時報

MOI TUÂN XUẤT BẢN 3 LẦN-NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ SAU,

BẢO QUẢN

71, đường Mac Mahon, 71

SAIGON

Điện thoại số (Téléphone)
SỐ: 324

Mua báo phải trả tiền trước
Mandat và thư để gửi cho
M. NGUYỄN-KIM-DINH

Báo báo về việc buôn bán hay là việc
xin đường nghị trước

SU' BUON BẠN TRONG NAM-KY

Người Annam thấy người
ngoại-quốc đến xứ sở của mình
buôn bán mau thành lợi, ai ai
cũng muốn bắt chước song kể
biết buôn bán chút đỉnh thì ít
tiền, người có nhiều tiền lại
không ưa việc mua bán. — Kể
tính vậy người bán cách khác,
rốt cuộc lại rồi cũng bỏ qua,
nói đi mình làm sao được, sao
lại họ mà làm cho ổng công,
cho tốn tiền. Những người
nào có làm việc trong các hãng
buôn lớn thì còn biết được
chút đỉnh, họ muốn buôn bán
mà không vốn thì làm sao,
muốn rừ ren người giàu có ra
vốn mà ai tin cho — chứ chỉ
có thể gì mà làm cho hai đảng
tin với nhau, kể ra công,
người ra tiền có lẽ nào mà
buôn bán không được. Nhớ
lại mấy năm trước có hiểm
người hùn hiệp đang buôn bán
lớn, khỏi việc buôn bán chẳng
được bao lâu rồi cũng hư, vì
bởi người đứng cái là tay
ngan không thạo việc buôn
bán. Từ ngày đó sắp về sau ít
ai mới tới việc hùn hiệp, ai này
đều chán ngán. Cái tính tệ của
lớp trước nó lớn quá khổ mà
sửa lại được, cái tệ nào sửa
cũng được hết, song cái tệ về
sự buôn bán phải có tay danh
tiếng giám sửa lại mới được.

Việc buôn bán trong Lục-
châu đều về tay người khách-
trú với chủ. Nhà-nước Langsa
lo dạy mình, chỉ dần cho mình
buôn bán mà không ai tuấn;
Nhà-nước chẳng có phép ép
mình phải buôn bán. Cái mối
lợi của Lục-châu bị người
ngoại-quốc đoạt làm sao Nhà-
nước không tiếc? Đây tới tính
sơ cho các ông nghe: hàng hóa
xuất cảng thứ nhất: gạo, bắp,
dừa, da... vân vân tổng cộng
hết đáng giá là 60 triệu đồng
bạc. Còn hàng hóa nhập
cảng đáng giá 55 triệu đồng
bạc, mỗi năm người khách-trú
đem tiền về Tàu có hơn 23
triệu, mà phần tiền này họ
về Tàu rồi thì không có trở lại
nữa. Còn bọn xá-tri giành về
phần họ cũng được 5, 7 triệu.

Người khách người chủ
thần thái số bạc này là của
Annam, nó là máu mớ của
người Annam, làm sao Nhà-
nước không tiếc, chứ chỉ người
Annam ra buôn bán giành mối
lợi lại, thì nó còn cháu lưu
trong xứ mình có mất biệt
được ở đâu. Người ngoại-quốc
thần thái lợi rồi thì người
Annam. Việc buôn bán về tay
ngoại-quốc, nếu người Annam
muốn xen vô phải cho thạo
việc buôn, phải biết cách thế
mới được. Tôi suy đi nghĩ lại
làm cách nào cho kẻ thanh
niên biết việc buôn, mà chẳng
phải vài chục người biết mà
đủ, phải cho có cả ngàn cả
muôn người biết — nhiều
người biết sau mới đi làm,
vậy trước hết phải dạy sách
buôn bán của người Langsa
ra, giảng cho rõ ràng cách hùn
hiệp, bày chương cách của

người buôn chia lời, chia lỗ
làm sao. Làm cho kẻ thanh
niên hiểu rõ, hề hiểu rồi mới
có sự tin, có tin mới dám
làm, mà đồng người làm phải
cho có thứ tự, việc ác phải
nên. Chẳng phải nhờ sách dạy
mà thôi, phải có những người
đưa van giảng thuyết việc buôn
bán cho kẻ nhỏ nghe, chẳng
hạng con trai, con gái, phải
làm sao cho kẻ nhỏ hiểu cho
được mà làm. Việc buôn chẳng
phải làm một ngày một tháng
mà nên, phải nhiều ngày nhiều
tháng, phải gia công cho nhiều.

Người Annam có đủ sức bày
biện việc buôn bán ở đâu,
phải mượn đỡ của người
Langsa. Mình lấy đỡ của
thầy mình mà làm ra mới cho
mình thì qui làm, có nhiều
người lại tưởng rằng người
khách buôn bán lại mấy có
sách vở gì; tưởng vậy mới
làm. Có nhiều người khách
lớn có học buôn bán tại Hương-
côn, tại Thượng-hải — cái đều
đại-khai trong sự buôn bán của
người Hồng-mao, người Lang-
sa họ đều dịch ra chữ Tàu.
Duy có mấy tiệm hàng xen
nhỏ thì không cần gì sách vở
mà buôn bán cũng xong vậy
là nhờ có mấy tiệm lớn nó giúp
giúp. Mấy tiệm lớn bán chịu
cho mấy tiệm nhỏ.

Người Annam mà muốn
tranh trong việc hùn xen thì
phải có vốn cho lớn đáng trước
hết phải lập một hàng chính tại
Saigon, sau lập một tỉnh mới
tiệm ngành. Bấy giờ, mà ai
đứng ra kêu hùn dựng buôn
bán hùn-xen thì ít có ai hùn
vì phần đồng người Annam
chưa có hiệu việc buôn bán và
chưa có chất rằng người Annam
có thể thần xen vào tranh lợi
với khách được. Nếu người
Annam hiểu rõ thì thiếu gì người
ra vốn. Muốn làm cho người
Annam hiểu rõ thì phải dạy sách
và có người giảng thuyết việc
buôn bán.

Trong Lục-châu có hơn 3
triệu người Annam còn khách
thì có 18 triệu người. Nếu một
ngày kia mà người Annam
hiểu rõ việc buôn bán thì 18
triệu người khách này để gì
mà tranh cái mối lợi với An-
nam là vì người mua là Annam
cả.

Còn việc buôn bán lúa gạo
thì có 12 cái nhà-máy nó xay
ngày xay đêm. Người Annam
thấy vậy thì sợ vị hết thế tranh
với khách được, Annam sắm
ra một cái nhà máy thì 12 cái
của nó phá giá thì phải đồng giá.

Như ai có thấy biết công
việc buôn bán trong các hãng
của Langsa thì biết rằng một
ngày kia Annam giành việc
buôn bán gạo được. Ba triệu
Annam mà biết buôn bán và
đồng tâm thì khiến từ được 12
cái nhà máy đó.

Việc mua bán lúa gạo thì có
gốc có ngọn. Đây tới phần trần

VĂN-UYÊN

VINH CẢI NÔNG CÓ NGƯỜI TA Ở
(Singapour)

Cảnh trí nào hơn cảnh trí này.
Thức tình người mới ở trên đây.
Lánh xa trần tục làng xa ngựa.
Bạn với làm tuyên thú có cây.
Bạn với làm tuyên thú có cây.
Vui tháng ngày theo miền rẫy bãi.
Mặc trời đất nửa mây vân rây.
Chinh lo thoát khỏi vòng danh lợi.
Còn lối vân minh nhưng có thầy.

TỪ BIỆT NANH-GA-BUA
(Singapour)

Cảnh mến người chưa trọn một ngày.
Mà người với cảnh với xa ngày.
Giờ đưa khói thổi tàu quay mũi.
Sông đem lãng đi nước nhều mây.
Cây có không tình trời trước đó.
Non sông có thú gặp sau này.
Vai lối để lại đây từ giờ.
Ai biết cho ta nỗi đắng cay.

GẶP SÔNG GIÓ Ở BIÊN AN-DỘ

Sông dùng dùng, gió cũng dùng dùng.
Sông gió đưa nhau nổi từ tung.
Lũ khỏe bề than dòng như nước.
Mây quây tàu chèo bát rung rung.
Biết khôn nước bước chỉ cho eye.
Tưởng đại đường đi dờ đã cùng.
Mới biết cái trôi là dữ lắm.
Chinh nhờ đá tạ với lòng trung.

TRAI QUA PHÂN BIÊN AN-DỘ

Biên An mình mong biết mấy trùng.
Nước xanh leo leo sóng đom vung.
Tân không lác chèo mà như lác.
Người chèo rung en cũng phát rung.
Trai đất chia thành nam biển rộng.
Thuyền trôi đến lại một bầu chung.
Trai qua vừa khỏi cơn giông tố.
Đình sát lòng ta chờ hải hùng.

CƯỜNG ĐÀM
Y PHỤC

Bữa nay tôi nói chuyện quần áo
đơn ổng. Đơn ổng con trai đời nay
đơn bạn hai cách: Âu phục và nệm
phục. Cái ấy là của mấy vị học
rộng thấy xa xôi, chứ không phải
tôi thốt ra, vì tôi không biết thế
nào là Âu phục, còn làm sao cho
ra về nam phục.

Từ thường nói Âu phục là quần
áo giống của người Âu-châu.
Nhưng người Âu-châu khi còn ở
châu Âu thì bận đồ mĩ, ống nào có
tính thì mới ông với cái bận đẹp sụy,
(pardessus) một cái mùa đông, một
cái mùa xuân, còn hạng làm thợ
thì thường bận một cái bi-lu-si
(blouse) hay là một cái hoa rơi
(vareuse). Tôi coi cũng khắp Sai-
gon những vị Âu phục có vẻ nạm
bận đẹp sụy, hay bi-lu-si
hoặc hoa-rơi gì đâu? Mấy ông
tây trước khi sang Nam-kỳ phải
may quần áo theo lối bên ta, gọi
là quần áo thuốc địa, như vậy thì
ai nơi Annam bận Âu phục là bận
đồ lối người Âu-châu, tôi mà có
cái cũng không ai biết thế gì
cho đúng nhất tôi vào nhà-thương
Biên-Hòa.

Còn những người bận một cái
áo hành và một cái quần lấm,
như vậy thì Âu phục hay là nam
phục?

Bây giờ nói đến nam phục. Bạn
đo dài cũng chưa đủ là nam phục,
vì ai cũng biết rằng không hết
khăn đen, cỡi quần thì chưa ra về
nam phục. Nhưng đã khăn đen
đo dài rồi, mà còn đòi giầy bốt-tin
hay sà-dê thì đã ra về nam phục
chưa? Cũng có người vì muốn
rẻ Annam, nên bỏ giầy tây,
cỡi mang giầy hăm-ech, như vậy đã
có một lối khác. Tôi thêm nghĩ
cái khăn nhiễu đen cỡi áo xuyên
đen mua ở tàu khậu, cái quần vải
trắng mua ngoài tiệm chạ-rà về
may mà bận, như vậy mà dám
xưng nam phục cũng có hơi thì
đời một chút.

Hiện kim Saigon ta có hai phe.
Phe bận đồ tây thì chê phe khăn
đen đo dài là lạc hậu, lòng thông,
không gọn gàng, không thuận tiện.
Tôi tưởng lại bận đồ tây, gần đến
giờ đi làm, lúc lật lật dưới
thắt cái cạp-ra-hoặc chặc không
ai còn nói rằng bận đồ tây thiệt
là tiện. Còn khi nào đến nhà
anh em chơi lâu mà bận đồ tây thì
khó chịu. Ai cũng biết bận đồ tây
gặp khi phải khây đòn dục huyện
thì khó chơi lắm. Annam ta có
lính hay nạm, nhà nào cũng có
một bộ ván dờ nệm, chứ không phải
như người Âu Mỹ suốt ngày cỡi
đứng với ngồi cũng chẳng biết
mỏi lưng. Mình bận đồ tây mà
nằm ván gỗ hay nằm võng cũng
có hơi khó coi.

Phe nam phục thì nói rằng phe
khăn đen đồ vong bồn. Theo như
cái ông ấy thì ai ai cũng phải sắm
sắm một cái khăn đen và một cái
áo giải để dành khi quan hôn
tang tế mà dùng mới hiệp phép.
Đúng đờ làm gì? Để mà ăn có
chúng? Vậy chờ bận đồ tây không
đàn ứng được hay sao? Chắc là
mấy vị ấy nói dùng đồ mà lay
Tôi xin hỏi đùm/tân quan và đùm
cười, người đến đây lẽ phải lấy ai?
Còn đùm cái thì bày giờ đã dùng
đít của mà thay cái vẫn thế, chắc
nay mai cái này lấy-sống cũng
phải bỏ đi. Duy còn có đùm tế thần,
ai ai cũng phải lấy. Nhưng mà
những người tại mất trong làng
trọng xã phải có một cái áo rộng
để bận đi lễ thần, là một cái khăn
đen và một cái áo dài đã giữ trọn
lễ phép chăng?

Hai phe ấy chủ ý như vậy, khi
phân đối nhau thì dùng những lý
thuyết thì vừa kể trên đây, để
giả chế quí vị thì bày giờ coi ai
phải ai quấy.

Cường-dâm: Thất-Lang.

cho mấy ông nghe chơi. Mươi
hai cái nhà máy và mấy nghìn
chiếc chày đi trong các máy rạch
mua lúa đem về xay ra gạo mà
bón nó là ngọn, cái gốc là tại
nơi người Annam cày cấy, trồng
lúa, vựa lúa, bán lúa, đó thì
là chính gốc. Bấy lâu nay An-
nam bơ thờ không giữ cái gốc
cho từ thế thì làm sao cái ngọn
cái cũng khinh khi. Đến mua
lúa, ai có lúa thì bán lấy, gặp
giá nào cũng bán, không ai hỏi
ai, không ai thông đồng với ai,
chủ nhà máy thấy vậy biết ý

Annam rồi đồng hè với nhau
mua một giá mà thôi. Mấy ông
nghĩ coi việc bán gạo cho
ngoại-quốc thì là đặc làm mà
giá lúa cầm cự vậy hoài không
lên được. Khách chặn ở an-
nam mà chưa họp họ, họ chờ
ngày họ sẽ họp. Mấy ông coi
khách độ là đường nào, chứ
chỉ người Annam biết giữ
cái gốc thì cái ngọn nó sẽ rung.
Tại nơi sơ ít đùm để cho mấy
ông chiêm nghiệm.

PHẬT-GIAO LƯ'O'C KHẢO

(Tiếp theo)

Khi Thế-Tôn ở nơi Long-cung vừa
muốn dậy, thì có một vị Thiên-tử hiện
đến trước làm lễ mà bạch cùng Phật-
ràng: tôi là con nhà cháu đã tuở
trước, đương lúc Thế-Tôn còn làm Bồ-
tác, chịu khổ hạnh trong sáu năm
trưởng, thì tôi đem sữa tinh khiết mà
cúng phụng cho Thế-Tôn; lại bề
nhánh nư-cầu-dà mà che mắt cho
Thế-Tôn nữa. Bởi thiên căn như
vậy nên đến khi thất rồi dạng sanh
lên cõi tam-thập tam-thiên, mà
làm được một vị phước đức oai
lực thiên-tử; ấy là dạng như
thiên báo ngày nay. Huống nay,
Thế-Tôn dạng vô-thương Bồ-đề, xin
cầu Thế-Tôn nay vì tôi mà trở về dưới
cội thọ ấy mà nương bóng mát cội
cây này đầu an lạc. Xin Thế-Tôn
thương xót nghe cũng. Khi ấy Thế-
Tôn nghe lời qua ở dưới cội cây ấy
ngồi lần lễ bảy ngày, bèn theo tam-mỹ
mà dậy. Lại báo Thiên-tử rằng:
người hãy theo ta thọ tam tự quy,
cúng ngũ giới, thì người hằng dạng
mọi đều an lạc. Thiên-tử vâng lời Phật
dạy phép tam tự quy giới, dạng nhiên
đều khoái lạc an nhàn, thì vị thiên-
giáo, gọi là Cư-bà-Tặc.

ly cho Thế-tôn, Thế-tôn cũng không
lành, dạng bốn bát mà náo cho Thế-
tôn, Thế-tôn cũng không nhận, dạng
bốn bát xa-cừ cho Thế-tôn, Thế-tôn
cũng không ham.
Khi ấy Tỳ-sa-môn thiên-vương
mới nói với các thiên-vương rằng: ta
nhớ thuở xưa chư thiên đem dâng
bát bát đá mà Phật cũng nhận
dùng, vậy nay cứ dâng, bát đá mà
dưng thì hoặc may Thế-tôn cũng
chứng nhận. Khi ấy Tứ-thiên-vương
về cung lấy bát đá, dựng những thiên
hoa, đem dâng cúng Phật. Cống là
bốn bát dâng lên mà bạch rằng: xin
Thế-tôn dùng chịu bát đá. Thế-tôn
nghe vị Tứ-thiên-vương hết lòng thành
tín, dạng bốn bát hoa cho ta, ta lễ nào
không chịu hết cả bốn. Nếu dùng của
một người thì ba người kia hơn, vậy
ta phải chịu hết bốn bát bên tay trái,
tay một lần phép thần thông, rồi bốn
cái thành lại một bát rất lớn trong
trống.

Thảo ấy phía bắc nước Thiên-Trước
có hai tên Thượng-nghệ-phủ, một người
tên là Đế-lê-phủ-Bà, một người
tên là Đế-lê-ca-Giá, có năm trăm
cổ xe trâu, đi ngan qua rừng Nhữ-tráp,
xe trâu không chịu đi nữa. Khi ấy
thần quỷ rừng núi với Thượng-chủ
ràng: chỗ này có Phật đã thành chánh-
giác rồi, người phải tới trước mà cúng
dường mới được.

Đ. P. T. B.
(Sau sẽ tiếp theo).

Công văn lược lục

THƯƠNG-THƯỜNG TRONG NGÁCH
THƯƠNG-CHÁNH

Thương Thư-kỳ thượng hạng
ngoại-lạng.

M. Co-arrio Jules.

Thương Thư-kỳ thượng hạng
hạng nhì.

M. Vương-quốc-Tu.

Thương Thư-kỳ thượng hạng
hạng ba.

M.M. Thomas Thi. Phan-vân-Hiệp.

Thương Thư-kỳ thượng hạng
hạng tư.

M.M. Nguyễn-Mạnh-Hồ, Huỳnh-vân-Tiếp,
Lâm-quang-Sanh, Nguyễn-vĩnh-Dũng, Đoàn-
v-Nhiên, Ng-v-Dịch, Lê-quang-Không.

Thương Thư-kỳ hạng nhất

M.M. Ng-v-Tân, Ng-khắc-Hòa, Phạm-
lân-Nhiên, Lê-vân-Thoát, Đinh-xuân-Tiến,
Trần-quang-Thiện, Nguyễn-v-Mỹ, Nguyễn-
vân-Thành, Nguyễn-bá-Phi, Đặng-Thành-
Trương, Nguyễn-v-Tuân, Tô-v-Lạc, Nguyễn-vân-
Trương, Trần-v-Hồ, Ng-hữu-Cao.

Thương Thư-kỳ hạng nhì

M.M. Ng-v-Phượng, Võ-v-Tuân, Thái-vân-
Linh, Hoàng-hồng-Giá, Nguyễn-v-Thập, Ng-
v-minh-Lê, Nguyễn-hân-Nguyên, Trần-là-
Quát, Ngô-khắc-Tuân, Trương-quang-Thành,
Trần-nam-Thiện, Nguyễn-diệu-V, Lê-ngọc-
Chung, Nguyễn-bá-Sanh, Cao-vân-An, Ng-
v-Lòng, Hoàng-đình-Điền, Nguyễn-v-Giang,
Ng-v-Già, Quãn-hồng-Nghĩa, Lê-vân-Vàng,
Ng-hữu-Điền, Nguyễn-v-Mang, Nguyễn-v-
Nghị, Phạm-quang-Tá, Hoàng-vân-Phúc,
Phan-huy-Thành.

Thương Thư-kỳ hạng ba:

M.M. Ng-v-Quang, Võ-phạm-Dức, Trần-
đình-Dương, Huỳnh-vân-Hòa, Trần-vân-
Thương, Võ-v-Kim, Huỳnh-vân-Mai, Đỗ-
vân-Phước, Nguyễn-ngọc-Phước, Đỗ-v-Đông-
Đanh, Lâm-đức-Tam, Vũ-hình-Dương, Ng-v-
Hy, Võ-v-Hồ, Trương-quang-Nguyên, Lê-
đương-Tá, Nguyễn-vân-Trung, Hoàng-công-
Mưu, Bùi-ngọc-Sơn, Nguyễn-v-Cao, Cao-v-
Bào, Nguyễn-vân-Thoát, Lạc-vân-Hy, Ng-v-
Huyền.

Thương Thư-kỳ hạng tư:

M.M. Ng-v-Chương, Nguyễn-v-Đông,
Cao-vân-Vân, Trần-v-Thoát, Nguyễn-v-Đông-Tôn,
Bùi-ngọc-Dương, Phạm-công-Tào, Ng-v-Đinh-
Giá, Nguyễn-phước-Tân, Phạm-v-Không.

Thương Thư-kỳ hạng nam:

M.M. Ng-v-Dức, Phan-Tân, Nguyễn-vân-
Nghĩa, Phạm-vân-Cánh, Lâm-huy-Trương,
Lê-quang-Đệ.

Thương phanton chef hạng nhì.

M. Đào-danh-Bích.

Hương-truyền

Thế lực ở không-trung

Nhớ lại ngày trước vua Guillaume
II nước Đức có nói rằng: «Cái tiền
đồng nước Đức là ở trên mặt biển.»
Ngày nay hình như khắp các nước
Liệt-cường Âu-Mỹ đều xu hướng về
không-trung, và mỗi đây có nhiều
chiến-trạng đại danh công bố rằng:
« Trong cuộc chiến tranh về tương lai
thì trọng nhất là ở không-trung.»
Quan Tham-Trí không-trung-bộ
Pháp-quốc, khi diễn-thuyết về việc
phí-cơ, có kết luận rằng: « Cuộc chiến
tranh sau này chỉ nên lo trên không-
trung là chủ yếu. Nghĩa là phi-cơ bay
trên không khí như châu chấu vậy.

Bởi vậy cho nên đầu ở nước Anh,
đầu ở nước Đức, nước Pháp cũng vậy,
nước nào cũng xu hướng về cái chánh-
chức sấm sấm cho nhiều máy-bay,
cánh chớ ra những thứ máy-bay
nặng nhàn mà chắc chắn.
Mỗi đây bên Ý-Dại-Lợi có bày ra
một cuộc phi-cơ lập trận, một đạo 300
cái máy-bay lướt qua lướt lại trên
không-trung cũng như quân lính diễn
binh ở dưới đất vậy. Quan Thử-
trương nước Ý là ông Mussolini lúc
đương xem phi-cơ lập trận ở trên không
khí có nói rằng: « Các Liệt-Cường
nay đến trong về phi-cơ thì nước ta
cũng phải lo mà đồng cho nhiều máy-
bay mới được. Nay 300 cái phi-cơ diễn
ở trên thành La-Mã (Rome) qua sang
nam Ý-Dại-Lợi phải có bằng ba cái số
máy-bay ấy để dùng về việc binh mới
tiên lợi cho. Ta cũng nên thuận theo
cái liệt-cường mà xu hướng về không-
trung. Cứ xem trong bầu khí đầu
Ý-Dại-Lợi có nhiều phi-cơ đầu đầu
đang chỉ dờ dờ báo-tin báo-cả trong
khí nguy hiểm mà thôi.»

Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74)
tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.





